

Số: 299/KH-UBND

Khánh Sơn, ngày 26 tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH

Kiểm tra tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Khánh Sơn năm 2018

Căn cứ Kế hoạch số 1494/KH-UBND ngày 14/12/2017 của UBND huyện Khánh Sơn về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Khánh Sơn năm 2018;

UBND huyện Khánh Sơn xây dựng Kế hoạch kiểm tra tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Khánh Sơn năm 2018 gồm những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT trên địa bàn huyện góp phần thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện theo đúng định hướng đã đề ra. Đồng thời đánh giá việc chấp hành các văn bản, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, huyện về lĩnh vực CNTT; việc sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh, chứng thư số chuyên dùng; công tác đảm bảo an toàn thông tin góp phần đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu:

- Công tác kiểm tra phải bảo đảm tính khách quan, toàn diện, đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị tham gia kiểm tra với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

- Việc kiểm tra phải làm rõ tình hình ứng dụng CNTT, hiện trạng hạ tầng CNTT và việc khai thác, sử dụng các phần mềm tại đơn vị.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Đối tượng: Cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn.

2. Hình thức kiểm tra

a) Đơn vị được kiểm tra: Báo cáo tình hình ứng dụng CNTT và đề xuất giải pháp trong thời gian tới với Đoàn kiểm tra bằng văn bản.

b) Đoàn kiểm tra:

- Kiểm tra, khảo sát thực tế tại các cơ quan, đơn vị;

- Ghi nhận các ý kiến, kiến nghị từ các cơ quan, đơn vị;

- Đánh giá kết quả đạt được;



III. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý nhà nước

1.1. Tình hình ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản (E-Office): việc ứng dụng, sử dụng trong quy trình xử lý công văn đi - đến; tổng số tài khoản đã cấp, số tài khoản thường xuyên sử dụng ...;

1.2 Tình hình sử dụng hệ thống phần mềm Một cửa điện tử Onegate;

1.3. Tình hình ứng dụng hệ thống Thư điện tử: việc ban hành và thực hiện quy chế; tổng số hộp thư đã cấp, tổng số hộp thư thường xuyên sử dụng...;

1.4. Tình quản lý, sử dụng chứng thư số chuyên dùng chuyên dùng của cơ quan;

1.5. Kiểm tra việc đầu tư cơ sở, vật chất, kinh phí cho công tác ứng dụng CNTT;

1.6. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin;

2. Thống kê số liệu

2.1. Hạ tầng CNTT. (Số lượng máy trạm, mạng LAN và Internet...)

2.2. Hiện trạng nguồn nhân lực. (Tổng số cán bộ, công chức, viên chức tổng số cán bộ chuyên trách về CNTT của cơ quan...)

3. Các kiến nghị, đề xuất

Tổng hợp các kiến nghị, đề xuất (nếu có) về ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan được kiểm tra.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA

1. Thời gian:

- Các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn: Dự kiến trong tháng 5/2018 (Lịch kiểm tra cụ thể sẽ thông báo sau).

- UBND các xã, thị trấn: Dự kiến trong tháng 5 và tháng 7.

2. Địa điểm: Tại trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành phần Đoàn kiểm tra:

- Ông Nguyễn Phước Khiêm – Phó Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT huyện.

- Các thành viên Tổ giúp việc BCD ứng dụng CNTT huyện.

2. Thành phần đơn vị được kiểm tra

- Đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên môn huyện:

+ Phòng Lao động, Thương binh & Xã hội;

+ Thanh tra huyện;

+ Phòng Tư pháp huyện;

+ Phòng Dân tộc huyện;

+ Phòng Y tế;

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo;

- Đại diện lãnh đạo các xã thị trấn: UBND xã Thành Sơn, Sơn Lâm, Sơn Bình, Sơn Hiệp, Sơn Trung, Ba Cùm Bắc, Ba Cùm Nam và thị trấn Tô Hạp.
- Công chức phụ trách ứng dụng CNTT của cơ quan, UBND các xã thị trấn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Thông báo nội dung Kế hoạch kiểm tra tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý nhà nước tới các cơ quan được kiểm tra.
- Chuẩn bị các nội dung, tài liệu và chủ trì, phối hợp với các cơ quan được kiểm tra để triển khai công tác kiểm tra theo Kế hoạch.
- Khi có sự thay đổi về lịch làm việc tại đơn vị nào, thông báo trước cho đơn vị đó bố trí thời gian hợp lý để làm việc. Cử cán bộ đầu mối tiếp nhận thông tin phản hồi từ các đơn vị.
- Chuẩn bị phương tiện đi lại phục vụ đoàn kiểm tra.

2. Đối với cơ quan có thành viên tham gia Đoàn Kiểm tra

Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa và Thông tin trong việc cử cán bộ của cơ quan theo yêu cầu của nội dung Kế hoạch này tham gia Đoàn Kiểm tra.

3. Đối với cơ quan được kiểm tra

- Xây dựng báo cáo về tình hình ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo Đề cương Báo cáo kèm theo; Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu minh chứng liên quan kèm theo báo cáo.
- Bố trí địa điểm, thời gian làm việc, thành phần tham dự của cơ quan để họp với Đoàn Kiểm tra.
- Khi có sự thay đổi về lịch hoặc thời gian làm việc cần báo cáo đoàn kiểm tra thông qua cán bộ đầu mối tiếp nhận thông tin của đoàn kiểm tra.

4. Đối với Đoàn Kiểm tra

- Thực hiện hoạt động kiểm tra theo Kế hoạch này.
- Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi kết thúc hoạt động kiểm tra, có trách nhiệm xây dựng báo cáo để báo cáo Ban chỉ đạo CNTT huyện.

5. Kinh phí thực hiện

Sử dụng nguồn kinh phí đã cấp đầu năm 2018.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Khánh Sơn năm 2018./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- Công thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VHTT.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bà Bơ Thị Yến

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2018

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ban hành các văn bản về ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị

2. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị

2.1. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

Đánh giá cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ ứng dụng CNTT của cơ quan (*Tỷ lệ trung bình máy tính/CBBC; tỷ lệ máy tính kết nối Internet tốc độ cao, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; hạ tầng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin...*).

2.2. Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT

Đánh giá việc bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ ứng dụng CNTT, cụ thể như: cơ cấu tổ chức quản lý CNTT; trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT của các cán bộ chuyên trách, cán bộ, công chức ứng dụng CNTT...

- Số cán bộ chuyên trách về CNTT của đơn vị:

- Trình độ về CNTT của cán bộ chuyên trách:

- Số cán bộ được phân công kiêm nhiệm về CNTT của đơn vị:

- Trình độ về CNTT của cán bộ kiêm nhiệm:

2.3. Kết quả sử dụng các phần mềm dùng chung

a) Phần mềm Quản lý và điều hành văn bản E-Office

- Số lượng văn bản được trao đổi trên hệ thống E-Office: đi /đến

- Tỷ lệ văn bản được trao đổi trên hệ thống E-Office trên tổng số văn bản đi/đến:%

- Đánh giá tính hiệu quả ứng dụng. Nếu hiệu quả thấp đề nghị nêu rõ nguyên nhân (chủ quan, khách quan).

b) Phần mềm Một cửa điện tử (*Đối với các đơn vị được đầu tư trang bị*)

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận tại bộ phận một cửa được cập nhật vào phần mềm:.....

- Tổng số hồ sơ được giải quyết trong năm:.....

- Tổng số hồ sơ được giải quyết đúng hạn:

- Tổng số cán bộ được phân công làm việc tại Bộ phận Một cửa điện tử:

- Tổng số cán bộ được phân công làm việc tại Bộ phận Một cửa điện tử đã qua đào tạo:.....

- Đánh giá tính hiệu quả ứng dụng. Nếu hiệu quả thấp đề nghị nêu rõ nguyên nhân (chủ quan, khách quan).

c) Thư điện tử (*tên miền @khanhhoa.gov.vn*)

- Số hộp thư điện tử đã được cấp:
- Tỷ lệ số hộp thư điện tử được cấp/tổng số cán bộ, công chức:%
- Tỷ lệ hộp thư điện tử thường xuyên sử dụng trong công việc:%
- Đánh giá thực trạng về việc sử dụng các hộp thư điện tử miễn phí khác (*Gmail, Yahoo! Mail, Outlook, Hotmail...*) của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức bên cạnh hộp thư điện tử tên miền @khanhhoa.gov.vn?
- Đánh giá tính hiệu quả ứng dụng. Nếu hiệu quả thấp đề nghị nêu rõ nguyên nhân (chủ quan, khách quan).

d) Chứng thư số chuyên dùng

- Số lượng văn bản thực hiện ký số bằng chứng thư số chuyên dùng:.....
- Tỷ lệ văn bản được ký số/ tổng số văn bản đi của cơ quan
- Đánh giá tính hiệu quả ứng dụng. Nếu hiệu quả thấp đề nghị nêu rõ nguyên nhân (chủ quan, khách quan).

2.4. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại đơn vị

3. Đề xuất, kiến nghị

Nêu các kiến nghị, đề xuất (nếu có) về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan./.

